

Bản án số: **88/2022/HS-ST**

Ngày: 22-09-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ.

2. Bà Võ Thanh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2022/HSST ngày 25 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

VTT (tên gọi khác: Bé Năm); sinh ngày 22 tháng 01 năm 1978 tại TPHCM; HKTT: 166/142 ĐVB, P14, Q4, TPHCM; nơi cư trú: 30/101B LVB, phường TK, Q7, TPHCM; nghề nghiệp: Tạp vụ; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVQ (chết) và bà VTL; chồng tên DVN (đã ly hôn), có 04 con chung, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2015, sống chung như vợ chồng với NQM, có một con chung sinh ngày 07/11/2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại:

Ông PVB, sinh năm 1998 “vắng mặt”.

HKTT: ACN, xã PT, huyện PT, tỉnh CM.

Địa chỉ: 226 Đ48, P05, Q4, TPHCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/08/2018, VTT đến quán HL5 để làm tạp vụ. Khi đến quán, VTT đi lên lầu 1 quán HL5 để mang chén xuống rửa thì thấy PVB (là nhân viên của quán) đang nằm ngủ trên băng ghế gỗ, đồng thời phát hiện một điện thoại di động Oppo F7 màu đen để trên kệ nơi B đang nằm ngủ thì nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định, VTT đến gần nơi PVB đang ngủ, dùng tay trái lấy điện thoại di động, bỏ vào túi quần rồi đi xuống lầu. Khi Võ Thị Trinh đi ra khỏi quán HL5 thì nhìn thấy đối tượng Dũng (là người chung sống như vợ chồng) đang đứng bên ngoài trước quán HL5 nên đã đưa điện thoại di động vừa trộm được cho D. Sau đó, VTT quay trở lại quán HL5 để tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, PVB ngủ dậy thì phát hiện bị mất điện thoại di động hiệu Oppo F7 nên báo cho quản lý quán HL5 là anh NVT biết. Sau khi xem lại camera của quán thì PVB và NVT phát hiện VTT là người đã lấy trộm điện thoại di động nên trình báo Công an P05, Q4, TPHCM.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q4, TPHCM, VTT đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 100/KL-HĐĐGTS ngày 20/08/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q4, TPHCM kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, loại 64GB, IMEI 1: 869604033813634, IMEI 2: 869604033813626, đã qua sử dụng và có giá trị là 5.200.000 đồng.

- 01 (một) ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng và không xác định được giá trị;

- 01 (một) sim điện thoại mạng Vinafone số 0943855701, đã qua sử dụng và không xác định được giá trị.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM truy tố bị cáo VTT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo VTT thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Q4, TPHCM giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử phạt VTT từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera của quán HL5, ghi nhận hình ảnh vụ việc mất trộm điện thoại di động. Về trách nhiệm dân sự: Ông PVB không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Q4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Q4, TP HCM đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/08/2018, tại quán HL5, số 226 Đ48, P05, Q4, TP HCM, bị cáo VTT đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người có tài sản để lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, có giá trị là 5.200.000 đồng của anh Phan Văn Bi. Hành vi của bị cáo VTT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì lòng tham và để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội.

Đối với đối tượng tên Dũng, tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: D và VTT quen biết chung sống với nhau như vợ chồng được khoảng 01 năm (từ năm 2017 đến năm 2018) thì chia tay. Sau khi bị cáo đưa điện thoại di động đã chiếm đoạt cho D thì D bỏ đi đâu không rõ. Đến tối ngày 03/8/2018, đối tượng D có gọi điện thoại nói cho bị cáo biết là đã bán được điện thoại di động trên với giá 3.000.000 đồng. D chuộc xe hết 2.700.000 đồng, số tiền còn lại thì đã tiêu xài hết nên bị cáo không được hưởng lợi gì từ số tiền bán điện thoại di động trên. Bản thân bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch của D chỉ biết D có quê ở KG, đồng thời bị cáo xác định không biết hiện nay D đang ở đâu và làm gì.

Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Q4, TP HCM không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng D nên không có cơ sở điều tra làm rõ hành vi liên quan cũng như không thu hồi được tài sản và cũng không đề xuất xử lý. Đồng thời, trong hồ sơ vụ án thì ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ gì chứng minh hành vi liên quan của đối tượng D nên có cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Q4, TP HCM đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo VTT không có tiền án, không có tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo VTT bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an Q4, TP HCM đã ra quyết định truy nã đối với VTT. Đến ngày 01/05/2022, bị cáo VTT bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q4, TP HCM. Ngày 06/05/2022, Cơ quan điều tra Công an Q4, TP HCM áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, loại 64GB, IMEI 1: 869604033813634, IMEI 2: 869604033813626, đã qua sử dụng và có giá trị là 5.200.000 đồng. Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, đồng thời bị hại anh PVB không yêu cầu bồi thường gì. Quá trình chuẩn bị xét xử, sau khi được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bị hại anh PVB vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trong trường hợp anh PVB có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án lưu giữ 01 (một) đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera của quán HL5, ghi nhận hình ảnh vụ việc mất trộm điện thoại di động. Xét, đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: VTT, 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera của quán HL5, ghi nhận hình ảnh vụ việc mất trộm điện thoại di động.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021, Luật phí và lệ phí:

Bị cáo VTT chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc